

Bản án số: 43/2021/DS-ST

Ngày: 28-4-2021

V/v tranh chấp

“Đòi tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Hồng**

2. Ông **Trịnh Văn Bé**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị D Thúy** – *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:

Ông **Nguyễn Phước Lợi** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp “**Đòi tài sản**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1964 (Có mặt)

Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Cùng ngụ ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông **Đinh Văn Tám E**, sinh năm 1975 (Có mặt);

Bà **Phan Thị D**, sinh năm: 1978 (Có mặt);

Địa chỉ: cùng ngụ ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị N trình bày, trước đây vợ chồng ông có góp vốn nuôi bò với vợ chồng ông **Đinh Văn Tám E**, bà **Phan Thị D** số tiền 110.000.000đ. Sau đó, ông **Tám E**, bà **D** đã bán bò có trả được 59.000.000đ còn nợ lại 51.000.000đ, vợ chồng ông có đòi nhiều lần, nhưng chỉ trả được 2.000.000đ. Do ông đã yêu cầu nhiều lần nhưng phía ông **Tám E**, bà **D** vẫn không trả.

Nay ông, bà yêu cầu ông **Tám E**, bà **D** trả số tiền 51.000.000đ. Không yêu cầu tính lãi.

Ngày 30/3/2021, ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị N rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông **Tám E**, bà **D** trả số tiền 49.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Đinh Văn **Tám E**, bà Nguyễn **Thị D** trình bày, thừa nhận vợ chồng bà có nợ 49.000.000đồng như trình bày của ông Lộc, bà Ngoan. Nay ông **Tám E**, bà **D** đồng ý trả số tiền này và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, ông Lộc vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Bà **D**, ông **Tám E** vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu.

Bà Ngoan có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định. Về ý kiến giải quyết:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị N.

Buộc bà Phan **Thị D**, ông Đinh Văn **Tám E** có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị N số tiền 49.000.000đ.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lộc, bà Ngoan đối với số tiền 2.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn L khởi kiện bà Phan **Thị D**, ông Đinh Văn **Tám E** yêu cầu trả 49.000.000đ. Bà **D**, ông **Tám E** có nơi cư trú **ấp T, xã H, huyện C**, tỉnh An Giang nên Tòa án Nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bà Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt do bị bệnh. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị N là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết, ông Nguyễn Văn Lợi, bà Nguyễn Thị N đã rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Đinh Văn **Tám E**, bà Phan **Thị D** trả số tiền 49.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện của ông Lộc, bà Ngoan không trái với đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật và không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện. Căn cứ Điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện này và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lộc, bà Ngoan.

[2]- Về nội dung: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị N yêu cầu ông Đinh Văn **Tám E**, bà Phan **Thị D** trả

49.000.000đ, không yêu cầu tính lãi. Ông Đinh Văn **Tám E**, bà Phan **Thị D** thừa nhận còn nợ ông **Lộc**, bà **Ngoan** số tiền trên và xin trả dần. Hội đồng xét xử xét thấy, ông **Lộc**, bà **Ngoan** đã góp vốn với vợ chồng ông **Tám E**, bà **D** để nuôi bò. Sau khi góp vốn, vợ chồng ông **Lộc**, bà **Ngoan** xảy ra tranh chấp với bà **D**, ông **Tám E** và yêu cầu trả tiền, nhưng vợ chồng ông **Tám E** đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho đến nay. Do đó, ông **Nguyễn Văn L**, bà **Nguyễn Thị N** khởi kiện yêu cầu ông **Đinh Văn Tám E**, bà **Phan Thị D** thực hiện nghĩa vụ trả 49.000.000đ là có cơ sở phù hợp với Điều 166 Bộ luật dân sự.

Do ông **Lộc**, bà **Ngoan** không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[3]- Đối với việc ông **Tám E**, bà **D** yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000đ, ông **Lộc** không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, số tiền này vợ chồng ông **Tám E** thiếu đã lâu, nay kéo dài thời gian làm thiệt hại đến quyền lợi của vợ chồng ông **Lộc**. Do đó, yêu cầu của vợ chồng ông **Tám E** không có cơ sở để chấp nhận.

[4]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà **D**, ông **Tám E** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 26, 35, 39, 92, 144, 147, 217, 244 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 166 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Văn L**, bà **Nguyễn Thị N**.

Buộc bà **Phan Thị D** ông **Đinh Văn Tám E** có nghĩa vụ trả cho ông **Nguyễn Văn L**, bà **Nguyễn Thị N** số tiền 49.000.000đ (Bốn mươi chín triệu đồng).

Đình chỉ một yêu cầu khởi kiện của ông **Lộc**, bà **Ngoan** đối với số tiền 2.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm ông **Đinh Văn Tám E**, bà **Phan Thị D** phải chịu 2.450.000đồng (Hai triệu, bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Bà **Nguyễn Thị N**, ông **Nguyễn Văn L** được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.275.000đồng (Một triệu, hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai số 0006065 ngày 19/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng
đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi
hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có
quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc
bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;
thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân
sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức

